

Số: 03 /HDLS-GDĐT-STC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 9 năm 2022

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

**Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với
các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với
cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố (gọi tắt là Kế hoạch 215/KH-UBND) về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố (gọi tắt là Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND) quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo (gọi tắt là dịch vụ) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Chỉ được thực hiện cung cấp và thu đối với các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND. Đối với các khoản ngoài danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (như các khoản thu hộ, mua hộ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường; tiếp nhận vận động tài trợ bằng tiền, hiện vật; phí, lệ phí thi; ...) được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.



2. Việc sử dụng hay không sử dụng dịch vụ được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND do cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh quyết định và đăng ký với nhà trường. Cơ sở giáo dục công lập chỉ vận động cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh sử dụng dịch vụ với mục tiêu hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; không được ép buộc sử dụng dịch vụ dưới mọi hình thức.

3. Mức thu đối với mỗi khoản thu dịch vụ (quy về mức theo tháng/học sinh) không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp, các quy định tại các văn bản khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể dẫn đến mức thu (quy về mức theo tháng/học sinh) vượt quá mức trần học phí theo quy định, cơ sở giáo dục công lập chủ động điều chỉnh, cân đối để bảo đảm mức thu không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

4. Không nhất thiết phải cung cấp và thực hiện thu đầy đủ các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ; điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh, mỗi cơ sở giáo dục công lập xác định số lượng dịch vụ của đơn vị mình.

Đối với các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội, mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh còn hạn chế hoặc giá cả lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, nhân công thấp, có thể thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) về việc giảm mức thu đối với từng dịch vụ trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ, thu đủ chi.

5. Cơ sở giáo dục công lập xây dựng dự toán chi tiết các khoản thu, chi (*bao gồm chế độ miễn giảm cho đối tượng thuộc diện chính sách và đối tượng có hoàn cảnh khác*); đảm bảo thực hiện thu đúng quy định, thu đủ chi; mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh bằng văn bản cả về mức thu, nội dung chi trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường; các khoản thu phải phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn, phục vụ trực tiếp cho việc học của học sinh. Không được thực hiện thu khi chưa có sự thống nhất, thỏa thuận của đại diện cha mẹ học sinh. Không được để học sinh vì gia đình kinh tế khó khăn không có tiền đóng góp mà phải nghỉ học.

6. Cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh về thời gian thực hiện thu cho phù hợp. Tạo điều kiện miễn, giảm đối với từng khoản thu cho trẻ em/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Chủ động xây dựng nguyên tắc, tiêu chí để thực hiện miễn, giảm đối với từng khoản thu dịch vụ cho

trẻ/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, cơ sở giáo dục, giáo viên không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu thêm bất kỳ khoản thu dịch vụ nào khác.

II. HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Nội dung các khoản thu dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, bao gồm:

1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú

1.1. Khoản thu tiền ăn bán trú

- Được thu theo tháng, để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn đối với trường tổ chức ăn bán trú ở cấp mầm non, tiểu học, THCS.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập hợp đồng cung cấp suất ăn bán trú với đơn vị bên ngoài nhà trường phải bảo đảm giá suất ăn không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

- Được thu theo năm học, để mua sắm mới và mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, bàn ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát, đĩa, cốc,... và các vật dụng khác).

- Căn cứ vào nhu cầu, mức độ tiêu hao các vật dụng dùng chung, vật dụng cá nhân (xà phòng, nước rửa bát, bàn chải, khăn mặt,...), cơ sở giáo dục công lập thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) để mua sắm, đảm bảo nguyên tắc kế thừa tài sản đã có, còn sử dụng được, tránh lãng phí.

2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú

2.1. Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý đối với cấp mầm non, tiểu học, THCS

- Được thu theo tháng để hỗ trợ cho các cấp học mầm non, tiểu học và THCS như sau:

Đối với cấp học mầm non chỉ cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ.

Đối với cấp tiểu học và THCS chỉ cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, trông trưa cho học sinh.

- Cơ sở giáo dục công lập chủ động xây dựng, thống nhất thực hiện phương án chi trả bảo đảm chi đúng, chi đủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Đối với cấp học Mầm non nếu cha mẹ trẻ em không có nhu cầu gửi ngoài giờ hành chính (buổi trưa đón trẻ về nhà) thì không được thu tiền.

2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính đối với cấp học mầm non, tiểu học

- Được thu theo tháng, để chi cho cán bộ, giáo viên hoặc người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính.

- Căn cứ để tính giờ, theo quy định của cấp học:

Đối với cấp học mầm non ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng, buổi trưa và kết thúc giờ học buổi chiều).

Đối với cấp tiểu học, THCS ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng và kết thúc giờ học buổi chiều).

- Thu tối đa không quá 03 giờ/ngày, trường hợp cha mẹ trẻ/học sinh sử dụng dịch vụ dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ.

2.3. Khoản thu đối với ngày thứ 7 cho trẻ mầm non

Được thu theo tháng, để chi tiền công, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ vào ngày thứ 7.

3. Đối với khoản thu dạy học 2 buổi/ngày

Được thu theo tháng, để chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước phục vụ học 2 buổi/ngày, chỉ áp dụng đối với cấp Tiểu học.

4. Đối với khoản thu học thêm

Thực hiện đúng quy định về chuyên môn đối với việc giảng dạy; chỉ tổ chức dạy thêm khi học sinh, cha mẹ học sinh có nhu cầu.

4.1. Khoản thu học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống

Được thu theo tháng, không quá 8 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học). Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức dạy, học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống trong nhà trường.

4.2. Khoản thu học thêm tiếng nước ngoài

- Đối với cấp tiểu học, THCS, được thu theo tháng, không quá 08 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học).

- Đối với cấp THPT, được thu theo tháng, không quá 16 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của cấp học)

- Đối với cấp mầm non, được thu theo tháng, số tiết học/tháng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹; bảo đảm mức thu/tháng/trẻ không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức dạy, học thêm tiếng nước ngoài trong nhà trường.

4.3. Khoản thu học thêm các môn văn hóa cấp THCS, THPT

- Được thu theo tháng, số tiết/tháng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2019 về việc công bố hết hiệu lực một số Điều của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND, ngày 21/11/2012 của UBND thành phố và các văn bản có liên quan²; bảo đảm mức thu/tháng/học sinh không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm các môn văn hóa trong nhà trường.

5. Khoản thu học nghề và thi nghề phổ thông

Học nghề, thi nghề phổ thông chỉ thực hiện đối với học sinh lớp 8 và học sinh lớp 11 của năm học 2022-2023. Từ năm học 2023-2024 trở đi không thực hiện việc học nghề và thi nghề do thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với học sinh lớp 8 cấp học THCS: Thực hiện theo mức thu tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND. Căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng dự toán chi cho từng nội dung theo quy định đối với học nghề, thi nghề phổ thông.

- Đối với học sinh lớp 11 cấp THPT (*sẽ có hướng dẫn riêng*).

6. Khoản thu nước uống cho học sinh

- Khoản thu nước uống được thu theo học kỳ, để chi mua nước uống đạt tiêu chuẩn (theo quy định của pháp luật hiện hành) phục vụ cho học sinh uống hàng ngày ở trường; dụng cụ, vật tư, chi bồi dưỡng người trực tiếp phục vụ nước uống cho học sinh.

¹ Trường hợp Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới

² Trường hợp Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới

- Trường hợp trường tự nấu nước uống cho học sinh, dùng để chi mua nước sạch dùng để nấu, mua dụng cụ, vật tư, nhiên liệu, tiền công người nấu, cấp phát, phục vụ nước uống tới học sinh.

- Trường hợp trường có hệ thống lọc nước tinh khiết, thu đủ để chi mua nước sạch nguyên liệu, chi phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập hợp đồng với đơn vị bên ngoài cung cấp nước uống vào nhà trường để phục vụ học sinh, chỉ chi mua nước uống thành phẩm với mức giá bảo đảm không vượt mức thu được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (đơn vị cung cấp chịu chi phí trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, kiểm định, ...)

7. Khoản thu trông xe

- Khoản thu trông xe được thu theo tháng, dùng để chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ trông xe; mua vật tư, công cụ, dụng cụ, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc trông xe, đóng thuế theo quy định hiện hành.

- Học sinh có nhu cầu đăng ký theo tháng (dưới 15 ngày được tính mức thu bằng 50% , trên 15 ngày đến dưới 01 tháng được tính bằng 100% mức thu/tháng được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND).

- Học sinh sử dụng dịch vụ trông xe với loại xe phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật. Nhà trường chịu trách nhiệm đối với tài sản (xe) của học sinh khi sử dụng dịch vụ.

III. HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Cơ sở giáo dục công lập quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ theo các quy định tại Điều 4, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND và Mục 6, Phần III, Kế hoạch số 215/KH-UBND, cụ thể:

1. Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế dân chủ cơ sở.

2. Hạch toán các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành; lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính; tổ chức công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sai phạm.

3. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phải bảo đảm thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho cha mẹ, phụ huynh học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý.

4. Khi thực hiện các khoản thu dịch vụ đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

5. Thực hiện thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đúng mục đích, kế hoạch đối với từng khoản thu; đúng chế độ, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác. Không được thỏa thuận với cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh để cung cấp dịch vụ và thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo khác ngoài danh mục dịch vụ được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Có chứng từ hợp pháp, hợp lệ, được chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền quyết định chi. Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học. Số tiền thu được từ các khoản thu của các đơn vị phải được nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại nơi đơn vị giao dịch. Thực hiện hạch toán thu, chi theo quy định.

- Thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập phải được tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục theo quy định.

6. Các cơ sở giáo dục công lập phải sử dụng chứng từ thu (phiếu thu tiền mặt có ký xác nhận của cha mẹ học sinh hoặc ký xác nhận của cha mẹ học sinh nếu thanh toán không dùng tiền mặt) theo quy định đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục.

7. Nội dung chi, mức chi của các khoản thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục phải được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường theo quy định; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác.

8. Đối với khoản thu là thu dịch vụ của đơn vị. Đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, thực hiện quản lý, sử dụng và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, công khai Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, Kế hoạch số 215/KH-UBND và Hướng dẫn này tới Hội đồng sư phạm, cha mẹ trẻ em/học sinh; xây dựng kế hoạch thu, chi và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về việc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH *lgy*
GIÁM ĐỐC


Lương Văn Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *lgy*
GIÁM ĐỐC


Bùi Văn Kiệm

Nơi nhận:

- HĐND TP, UBND TP (để báo cáo);
- UBND các quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để phối hợp);
- P.GD&ĐT, P.TC-KH các quận, huyện;
- Các cơ sở GD&ĐT công lập;
- Lưu 2 Sở: GD&ĐT, TC.

